

Dự thảo

Hoàng Hoá, ngày 14 tháng 12 năm 2023.

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC Y TẾ NĂM 2023**  
**VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM NĂM 2024**

**PHẦN THỨ NHẤT**  
**ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH.**

**1. Đặc điểm chung.**

Hoàng Hóa là một huyện đồng bằng ven biển có diện tích 203 km<sup>2</sup> với dân số trên 23 vạn dân được phân chia thành 37 đơn vị hành chính cấp xã, thị trấn. Kinh tế phát triển theo hướng Công nghiệp và dịch vụ du lịch dẫn đến sự di biến động về dân số. Vấn đề vệ sinh môi trường, việc xử lý chất thải còn nhiều bất cập, một số bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm B xuất hiện quanh năm đó là những yếu tố thuận lợi tạo điều kiện cho bệnh dịch phát sinh. Bên cạnh đó cơ sở vật chất trang thiết bị vật tư phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân chưa đáp ứng được nhu cầu chung.

**2. Thuận lợi.**

- Được sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của Sở Y tế Thanh Hóa, các cơ sở Y tế tuyến tỉnh.

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện, sự phối kết hợp giúp đỡ của các ban, ngành, đoàn thể trong huyện, Bệnh viện đa khoa huyện và UBND các xã, thị trấn.

- Cán bộ, viên chức toàn Trung tâm với quyết tâm khắc phục khó khăn, chủ động bám sát nhiệm vụ được giao luôn nỗ lực phấn đấu khắc phục mọi khó khăn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

**3. Khó khăn.**

- Kinh tế - Xã hội phát triển theo hướng Công Nghiệp và dịch vụ Du Lịch đi kèm theo đó là dân di cư biến động gia tăng ảnh hưởng đến công tác phòng chống dịch, bệnh cũng như công tác tiêm chủng mở rộng và chăm sóc sức khỏe nhân dân nói chung.

- Thời tiết diễn biến phức tạp, ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe của người dân đặc biệt là người già và trẻ em.

- Công tác vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm còn nhiều bất cập. Nhận thức của một bộ phận dân cư về bảo vệ sức khỏe còn hạn chế.

#### **4. Cơ cấu nhân lực.**

##### **\* Tại trung tâm Y tế huyện.**

+ Tổng số cán bộ là: 51 (biên chế: 50; hợp đồng: 01). Trong đó:

Trên đại học: 07 cán bộ (Thạc sỹ 02; Bác sỹ CKI 05).

Đại học: 22 (Bác sỹ 5; Điều dưỡng 06; Dược 01; YTCC 03; Chuyên ngành khác 07).

Cao đẳng: 10 cán bộ (Điều dưỡng 05; Kế toán; 01; Dược sỹ 02; KTV xét nghiệm: 02).

Trung cấp: 11 cán bộ (Y sỹ đa khoa 11).

Lái xe: 01.

##### **\* Tại cơ sở điều trị Methanode.**

Tổng số cán bộ là: 02 (Hợp đồng lao động). Trong đó: Dược sỹ: 01; Bảo vệ: 01.

##### **\* Tại trạm Y tế xã, thị trấn.**

Hiện tại tổng số cán bộ biên chế là: 188 cán bộ. Trong đó: Bác sỹ: 39; Y sỹ: 103; Nữ hộ sinh: 15; Điều Dưỡng: 31.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC Y TẾ NĂM 2023.**

### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo.**

- Lãnh đạo Trung tâm thường xuyên quán triệt đầy đủ các nghị quyết, các văn bản chỉ đạo của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện, Sở y tế. Tăng cường phối hợp với các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị xã hội để triển khai kịp thời các nhiệm vụ. Chỉ đạo, xử lý những sai sót chuyên môn kỹ thuật, mất đoàn kết nội bộ, tiêu cực; tập trung thực hiện việc chấp hành kỷ luật lao động, đạo đức người thầy thuốc, quy tắc ứng xử, phòng chống dịch, an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Chỉ đạo Trạm Y tế các xã, thị trấn triển khai thực hiện chuẩn Quốc gia về Y tế xã giai đoạn đến năm 2030 theo Quyết định 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023 của Bộ Y tế.

- Chỉ đạo, giám sát trạm Y tế các xã, thị trấn triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc đề án 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030; thực hiện chỉnh trang cảnh quan cơ sở y tế Xanh – Sạch – Đẹp và việc thực hiện các nhiệm vụ của Sở Y tế giao.

- Chỉ đạo trạm Y tế các xã, thị trấn tăng cường công tác giám sát các bệnh dịch, thường trực cấp cứu, nâng cao y đức ngành y, thực hiện tốt quy tắc ứng xử, quản lý tài chính, quy chế dân chủ, quy chế chuyên môn, thực hiện tốt các phong trào thi đua do Giám đốc Sở Y tế phát động.

### **2. Công tác phòng chống dịch, bệnh.**

- Thực hiện sự chỉ đạo của Sở Y tế, các đơn vị y tế tuyến tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện. Đơn vị đã tham gia phối hợp với Ban chỉ đạo phòng chống dịch huyện

và các đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát các đối tượng đi từ vùng dịch về; giám sát và phát hiện được 210 ca mắc mới Covid-19; Tính đến ngày 12/12/2023, tổng số ca mắc Covid-19 là: 32.788 ca, trong đó: Điều trị tại nhà là 27.304 bệnh nhân; điều trị tại bệnh viện Covid của huyện là 5.315 bệnh nhân; điều trị tại Bệnh viện Lao là 169 bệnh nhân.

- Một số bệnh truyền nhiễm nhóm B xuất hiện có khả năng gây thành dịch như: Sốt xuất huyết 65 bệnh nhân, so với cùng kỳ là 43 bệnh nhân, Bệnh cúm thường là 3.931 bệnh nhân, so với cùng kỳ là 3.786 bệnh nhân, Bệnh quai bị là 16 bệnh nhân so với cùng kỳ là 28 bệnh nhân. Số ca mắc tiêu chảy là 1.254 bệnh nhân, so với cùng kỳ là 888 bệnh nhân. Số ca mắc thủy đậu là 24 bệnh nhân, so với cùng kỳ là 221 bệnh nhân.

**\* Tiêm vắc xin phòng Covid-19:**

Tổng số mũi tiêm mới trong năm là 2.199 liều. Trong đó: Mũi 1:183 liều; Mũi 2: 254 liều; Mũi nhắc lại lần 1: 577 liều; Mũi nhắc lại lần 2: 1.185 liều. Tính đến ngày 12/12/2023 tổng số mũi tiêm trong huyện là 509.549 liều. Trong đó: Mũi 1: 157.422 liều; Mũi 2: 157.561 liều; Mũi 3: 36.724 liều; Mũi nhắc lại: 17.013; Mũi nhắc lại lần 1: 103.236; Mũi nhắc lại lần 2: 38.275 liều; Mũi bổ sung: 16.331 liều.

**3. Công tác chuẩn Quốc gia về y tế xã.**

- Đơn vị đã tiến hành rà soát và dự kiến đồng thời chỉ đạo, hỗ trợ các Trạm Y tế xã, thị trấn thực hiện thực hiện bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã theo QĐ 1300/QĐ-BYT theo giai đoạn các năm 2023, 2024, 2025 Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030 cũng như thực hiện tốt các chương trình mục tiêu Quốc gia về y tế. Trong năm 2023 đã triển khai thực hiện cho 10 xã.

**4. Về công tác phòng chống thảm họa, bảo lụt.**

Thực hiện chỉ đạo của Sở y tế và Ban chỉ đạo phòng chống thảm họa bảo lụt của huyện. Thành lập ban chỉ huy và các tổ đội, phân công nhiệm vụ cho từng đồng chí, chuẩn bị đầy đủ nhân lực, vật lực, các phương tiện vật tư trang thiết bị cần thiết, thuốc hoá chất theo phương châm 4 tại chỗ để sẵn sàng ứng phó kịp thời nhằm hạn chế thấp nhất thiệt hại khi có thiên tai thảm họa xảy ra.

**5. Công tác Truyền thông giáo dục sức khoẻ.**

- Ký hợp đồng với Đài truyền thanh huyện phát các tin bài viết có nội dung tuyên truyền về công tác y tế đồng thời phát các tin, bài trên hệ thống tại Trung tâm. Số bài viết truyền thông là 1.913 bài, thấp hơn 407 bài so với cùng kỳ là 2.320 bài. Trong đó: Về phòng chống dịch, bệnh là 774 bài, về An toàn vệ sinh thực phẩm là 264 bài, về phòng chống bệnh xã hội là 424 bài, tuyên truyền về nội dung khác là 451 bài.

- Số lượt người được tư vấn và giáo dục sức khoẻ trực tiếp là 44.168 lượt người so với cùng kỳ là 57.618 lượt người.

## **6. Công tác đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động và thi đua, khen thưởng.**

Thực hiện Công văn số 5254/SYT-TCCB ngày 14/11/2023 của Sở Y tế Thanh Hóa về việc hướng dẫn công tác Thi đua – Khen thưởng năm 2023. Nhằm thực hiện tốt công tác đánh giá xếp loại viên chức, người lao động năm 2023 và Thi đua - Khen thưởng; đơn vị đã triển khai tới các khoa/phòng; Trạm Y tế các xã, thị trấn tổ chức họp bình xét và đánh giá, xếp loại theo các nội dung cụ thể. Hội đồng Thi đua – khen thưởng Trung tâm Y tế đã tiến hành họp xét để đánh giá, xếp loại và lựa chọn ra những tập thể, cá nhân có thành tích tốt trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân năm 2023.

\* Công tác đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động: Tổng số cán bộ viên chức, người lao động thuộc đối tượng đánh giá, xếp loại: 233 cán bộ, trong đó: Do Giám đốc Sở Y tế quyết định việc đánh giá xếp loại: 03 cán bộ (Ban giám đốc: 03); Tại Trung tâm Y tế: 47 người; Trạm Y tế xã, thị trấn: 182 người.

- Tại Trung tâm Y tế:

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 05

Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 39

Hoàn thành nhiệm vụ: 0

Không hoàn thành nhiệm vụ: 03

- Tại Trạm Y tế xã, thị trấn:

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 20

Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 154

Hoàn thành nhiệm vụ: 04

Không hoàn thành nhiệm vụ: 04

- Hợp đồng lao động theo nghị định 111/2022/NĐCP: 01 người, trong đó:

Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 01

\* Công tác Thi đua - Khen thưởng: Đề nghị Sở Y tế tặng giấy khen cho 08 tập thể và 21 cá nhân; Đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở cho 07 cá nhân.

## **7. Thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia về y tế.**

### **7.1. Công tác tiêm chủng mở rộng.**

Thực hiện tiêm đúng, tiêm đủ các loại vắc xin phòng bệnh cho các đối tượng được xác định.

- Tổng số trẻ trong độ tuổi tiêm chủng là 3455 trẻ.

- Số trẻ dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ là 2.174 trẻ so với kế hoạch năm đạt 62,9%, so với cùng kỳ là 2.083 trẻ đạt 104,3%.

- Số trẻ tiêm mũi 2 là 2.630 trẻ so với kế hoạch năm đạt 72,2%, so với cùng kỳ là 2.458 trẻ đạt 107%.

- Số phụ nữ có thai được tiêm UV2+ là 2.467 người, so với kế hoạch năm đạt 68,4%, so với cùng kỳ là 2.794 người đạt 88,3%.

- Số trẻ được bảo vệ UVSS là 3.205 trẻ so với kế hoạch năm đạt 92,7%, so với cùng kỳ là 2.999 trẻ đạt 106,8%.

### **7.2. Công tác phòng chống sốt rét.**

Chủ động giám sát Vector, vệ sinh môi trường trên địa bàn huyện, tổng số lam xét nghiệm là 195 lam so với cùng kỳ là 348 lam, không có trường hợp nào có ký sinh trùng sốt rét.

### **7.3. Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm.**

- Thực hiện sự chỉ đạo của Giám đốc sở y tế, Chi cục vệ sinh an toàn thực phẩm đơn vị đã phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thanh tra, kiểm tra, giám sát về vệ sinh an toàn thực phẩm với số đoàn được thành lập là 08 đoàn; Phối hợp tham gia đoàn thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP cho 40 cơ sở.

- Tổng số cơ sở kinh doanh, chế biến thực phẩm là 872, số cơ sở được kiểm tra, giám sát là 138 cơ sở, tăng 31 cơ sở so với cùng kỳ là 107 cơ sở, nhắc nhở 138 cơ sở.

- Thực hiện công tác giám sát ngộ độc thực phẩm, tổng số ca mắc là 1.022 ca tăng 335 ca so với cùng kỳ là 687 ca.

### **7.4. Công tác vệ sinh môi trường, y tế trường học.**

*\* Công tác vệ sinh môi trường.*

- Phối hợp với các cấp, các ngành, đoàn thể tổ chức tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường, sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh. Nâng tỷ lệ số nhà sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh, đến nay tỷ lệ số nhà sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh đạt 87%, cùng kỳ năm 2022 là 82%;

- Phối hợp với đơn vị có liên quan kiểm tra nguồn nước tại 3 trạm cấp nước và 6 hộ gia đình.

*\* Công tác y tế trường học:* Phối hợp với phòng giáo dục huyện Hoàng Hoa và các nhà trường thực hiện các nội dung như:

- Tổ chức kiểm tra, giám sát về công tác y tế trường học tại 44 trường thuộc khối Mầm non, Tiểu học và THCS tăng 9 trường so với cùng kỳ là 35 trường,

- Tổ chức khám sức khỏe cho học sinh với tổng số học sinh được khám là 546, so với cùng kỳ 509.

- Triển khai các phương án đảm bảo công tác y tế cho kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 và kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông trên địa bàn huyện Hoàng Hóa.

### **7.5. Về công tác quản lý sức khỏe người lao động.**

Đơn vị đã phối hợp tổ chức kiểm tra, giám sát vệ sinh lao động cho 9 công ty trên địa bàn huyện; khám và cấp giấy sức khỏe cho người lao động với số người được khám là 2.311 người.

### **7.6. Về tình hình tai nạn thương tích, ngộ độc thuốc, HCBV thực vật.**

- Tình hình tai nạn thương tích: Giám sát phát hiện 883 ca tăng 90 ca so với cùng kỳ là 793 ca.

- Tình hình ngộ độc thuốc, hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật: Giám sát và phát hiện 01 ca.

### **7.7. Công tác phòng chống HIV/AIDS.**

- Tổng số bệnh nhân HIV hiện mắc là 268 bệnh nhân, so với cùng kỳ là 267 bệnh nhân; số bệnh nhân AIDS hiện mắc là 63 bệnh nhân, so với cùng kỳ là 64 bệnh nhân. Số bệnh nhân điều trị Methanode là 109 bệnh nhân.

- Số bệnh nhân HIV mới là 01 bệnh nhân. Số bệnh nhân AIDS tử vong là 01 bệnh nhân.

- Số ca khám và tư vấn là 506 ca, số bơm kim tiêm được cấp phát là 69.600 cái, số bao cao su được cấp phát 38.400 cái.

### **7.8. Công tác phòng chống các bệnh do thiếu Iốt.**

- Tổng số bệnh nhân Bướu cổ được quản lý là 335 bệnh nhân, trong đó bướu thường là 303 bệnh nhân, bướu Bajodow là 32 bệnh nhân.

- Độ phủ muối Iốt trên địa bàn toàn huyện là 98%.

### **7.9. Công tác phòng chống các bệnh về mắt.**

Đơn vị đã xây dựng kế hoạch triển khai công tác phòng chống các bệnh về mắt xuống các trạm Y tế xã, thị trấn nhằm khám phát hiện các bệnh về mắt cho nhân dân trên địa bàn huyện.

### **7.10. Công tác phòng chống lao và bệnh phổi.**

- Số bệnh nhân lao mọi thể mới phát hiện là 31 bệnh nhân, so với cùng kỳ là 21 bệnh nhân.

- Tổng số bệnh nhân lao các thể đang điều trị là 17 bệnh nhân, giảm 03 bệnh nhân so với cùng kỳ là 19 bệnh nhân.

- Số bệnh nhân Lao AFB mới phát hiện là 08 bệnh nhân, so với cùng kỳ là 04 bệnh nhân.

- Tỷ lệ bệnh nhân lao phổi AFB (+) được điều trị khỏi là 87,9%, cùng kỳ là 88,2%.

### **7.11. Công tác quản lý và điều trị bệnh tâm thần.**

- Số xã triển khai chương trình phòng chống bệnh tâm thần cộng đồng là 31 xã.

- Số bệnh nhân tâm thần được quản lý là 1.196 bệnh nhân.

- Số bệnh nhân được điều trị ổn định là 1.196 bệnh nhân.

- Không có bệnh nhân mới được đưa vào quản lý.

### **7.12. Công tác Dân số - Kế hoạch hoá gia đình.**

\* Thực hiện triển khai các nhiệm vụ chuyên môn kỹ thuật, truyền thông giáo dục về Dân số-Kế hoạch hoá gia đình trên địa bàn huyện. Đơn vị đã tham mưu cho

Ban chỉ đạo công tác Dân số - KHHGD huyện xây dựng định hướng thực hiện về công tác dân số năm 2023, triển khai Kế hoạch chương trình mục tiêu về công tác Dân số-Y tế, các Đề án năm 2023 tại các xã, thị trấn như:

- Triển khai thực hiện Đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh tại 37 xã, thị trấn: Tổ chức nói chuyện chuyên đề về mất cân bằng giới tính khi sinh cho nam nữ chuẩn bị kết hôn, phụ nữ sinh con theo đúng quy định của pháp luật với 1.850 người tham dự; Tổ chức sinh hoạt CLB phụ nữ không sinh con thứ 3 tại 37 xã, thị trấn với 1.850 người tham dự.

- Triển khai thực hiện chương trình điều chỉnh mức sinh tại 37 xã, thị trấn, tại 08 xã với 397 người tham dự thành phần là thành viên ban chỉ đạo công tác Dân số huyện và xã, các ban ngành, đoàn thể, trường thôn, xóm, các cộng tác viên dân số của 8 xã thực hiện đề án.

- Triển khai thực hiện chương trình mở rộng tầm soát, điều trị một số bệnh tật trước sinh: Hoạt động hỗ trợ Sàng lọc trước sinh và Sàng lọc Sơ sinh được triển khai 37 xã, thị trấn; hoạt động Tư vấn tiền hôn nhân triển khai tại 20 xã, thị trấn; tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ sức khỏe trước hôn nhân tại 20 câu lạc bộ với 1000 người tham gia.

- Đề án xã hội hoá phương tiện tránh thai và hàng hóa SKSS tại 08 xã, với tổng số 400 người tham dự. Tổ chức tiếp nhận và cung cấp đầy đủ, kịp thời các phương tiện tránh thai an toàn, đa dạng thuận tiện, đúng quy định, đúng tiêu chuẩn, tổ chức tiếp nhận và phân phối hàng hóa sức khỏe sinh sản cho các xã, thị trấn.

- Đề án Tăng cường tư vấn và cung cấp dịch vụ Dân số-KHHGD cho vị thành niên/ thanh niên được tổ chức triển khai tại 31 trường với hơn 3.000 học sinh tham dự. Mục đích cung cấp kiến thức về chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên/ thanh niên, tâm sinh lý tuổi vị thành niên/ thanh niên.

\* Tổng số trẻ sinh là 3.410 trẻ (*trẻ nam 1.839, trẻ gái 1.571*) giảm 73 trẻ so với cùng kỳ là 3.483 trẻ.

\* Trẻ sinh ra là con thứ 3 là 716 trẻ, giảm 49 trẻ so với cùng kỳ là 765 trẻ.

\* Tỷ số giới tính nam/nữ là 117/100 so với cùng kỳ là 117/100.

\* Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên là 0,7%

\* Tổng số người sử dụng biện pháp KHHGD là 3.816 người. Trong đó: Dùng thuốc viên tránh thai là 1.409 người, dùng bao cao su là 1.380 người. Đặt vòng tránh thai là 1.027 người.

### **7.13. Chương trình phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em.**

Đơn vị đã tổ chức triển khai chương trình phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em, chiến dịch bổ sung VitaminA năm 2023 cho trẻ từ 06 đến 60 tháng tuổi. Tại trạm y tế các xã, thị trấn tổ chức thực hiện cân đo nhằm đánh giá tỷ lệ SDD, tình trạng thừa cân. Lập biểu đồ tăng trưởng để tư vấn trực tiếp cho các bà mẹ

có cách chăm sóc hợp lý, giảm đến mức thấp nhất tỷ lệ suy dinh dưỡng và tình trạng thừa cân dẫn đến béo phì ảnh hưởng đến sự phát triển toàn diện của trẻ.

**\* Đợt 1:**

- Số trẻ trong độ tuổi được uống VitaminA là 21.171 trẻ đạt tỷ lệ 100%, số trẻ nguy cơ được uống là 921 trẻ.

- Tỷ lệ SDDTE cân nặng theo tuổi < 5 tuổi là 4,43%, giảm 0,06% so với cùng kỳ là 4,49 %.

- Tỷ lệ SDDTE chiều cao theo tuổi < 5 tuổi là 6,45%, giảm 0,13% so với cùng kỳ là 6,58%.

**\* Đợt 2:**

- Số trẻ trong độ tuổi được uống VitaminA là 21.224 trẻ đạt tỷ lệ 100%.

- Tỷ lệ SDDTE cân nặng theo tuổi < 5 tuổi là 4,42%, giảm 0,03% so với cùng kỳ là 4,45 %.

- Tỷ lệ SDDTE chiều cao theo tuổi < 5 tuổi là 6,4%, giảm 0,1% so với cùng kỳ là 6,5%.

**7.14. Công tác chăm sóc sức khoẻ sinh sản.**

- Số phụ nữ khám thai > 3 lần là 3.456 người, đạt 115% so với kế hoạch năm, đạt 116% so với cùng kỳ.

- Số lần khám thai trung bình là 3,2 lần so với cùng kỳ là 3,2 lần.

- Số tử vong trẻ < 5 tuổi là 04 trẻ, tăng 01 ca so với cùng kỳ là 03 ca.

- Số trẻ đẻ < 2500 gr là 47 trẻ, tăng 08 trẻ so với cùng kỳ là 39.

- Tổng số trẻ đẻ sống là 3.410 trẻ giảm 73 trẻ so với cùng kỳ là 3.483 trẻ.

**7.15 Công tác xét nghiệm:**

- Xét nghiệm tìm AFB là 1.361 mẫu.

- Xét nghiệm HIV là 530 mẫu.

- Xét nghiệm KSTSR là 348 mẫu.

- Xét nghiệm VSATTP là 90 mẫu.

- Xét nghiệm khác là 738 mẫu.

**7.16. Công tác khám, chữa bệnh.**

**\* Tại PKĐK - Trung tâm Y tế.**

Tổ chức khám và cấp thuốc điều trị cho bệnh nhân Lao bảo hiểm y tế với tổng số 148 lượt người.

**\* Tại Trạm y tế các xã, thị trấn.**

Trong năm 2023, tổng số lượt bệnh nhân đến khám tại các trạm y tế xã, thị trấn là 118.981 lượt người, so với cùng kỳ là 100.600 lượt người. Trong đó: Tổng số lượt khám có thẻ bảo hiểm y tế: 32.756 lượt so với cùng kỳ là 26.678 lượt; Tổng số bệnh nhân chuyên tuyến là 948 lượt so với cùng kỳ là 1.068 lượt. Tổng số kinh phí thu được: 1.145.691.000 đồng



## **8. Công tác tổ chức cán bộ.**

- Thực hiện Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 17/5/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về cập nhật cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước tỉnh Thanh Hóa năm 2023. Đơn vị đã phối hợp, triển khai thực hiện việc cập nhật dữ liệu về viên chức thuộc thẩm quyền quản lý. Kết quả 100% viên chức trong toàn đơn vị được cập nhật hồ sơ dữ liệu.

- Triển khai tổ chức kỳ xét tuyển viên chức theo đúng thủ tục, trình tự dưới sự giám sát của Sở Nội vụ, Sở Y tế Thanh Hóa. Số thí sinh trúng tuyển kỳ xét tuyển viên chức Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Hoằng Hóa là 06.

- Ngay từ đầu năm 2023, đơn vị đã xây dựng kế hoạch luân chuyển điều động cán bộ viên chức phù hợp với chức năng nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức: Trong năm 2023 đã thực hiện quy trình chuyển chuyên, điều động đối với 05 cán bộ viên chức và thực hiện quy trình bổ nhiệm mới cho 01 cán bộ giữ chức danh Trưởng phòng HCTH; bổ nhiệm lại cho 01 trưởng trạm Y tế xã Hoằng Trường.

- Tiếp tục hoàn thiện các nội dung, quy trình trong công tác tổ chức cán bộ.

## **9. Các hoạt động khác:**

***9.1. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc đề án 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn 2030.***

Phối hợp với đơn vị, bộ phận có liên quan thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số và thực hiện đề án 06 như: Duy trì thực hiện tốt mô hình điểm “Khám chữa bệnh sử dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử và ứng dụng VNeID”; Tạo lập hồ sơ sức khỏe toàn dân; liên thông đơn thuốc và gửi đơn thuốc bằng hình thức điện tử; liên thông dữ liệu giấy chứng sinh, giấy báo tử lên công giám định.....

- Triển khai Mô hình điểm “Khám chữa bệnh sử dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử và ứng dụng VNeID” năm 2023 đến các khoa, phòng và Trạm y tế các xã, thị trấn. Tính đến ngày 13/12/2023, tổng số lượt KCB sử dụng CCCD gắn chip là 8.954 lượt, trong đó số lượt sử dụng CCCD gắn chip có thông tin bảo hiểm trả về thành công là 8.053 lượt.

- Công tác tạo lập Hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân: Thực hiện Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện Hoằng Hóa về Lập hồ sơ sức khỏe toàn dân trên địa bàn huyện Hoằng Hóa giai đoạn 2020-2025. Giám sát và đôn đốc trạm Y tế các xã, thị trấn thực hiện việc tạo lập Hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân trên địa bàn. Tính đến ngày 13/12/2023 tổng số nhân khẩu đã được tạo lập Hồ sơ sức khỏe điện tử là 238.270 đạt 99,7%; Số bộ HSSK đã có dữ liệu phần B là 238.184 đạt 99,66%;

Số bộ HSSK đã có dữ liệu phần C là 231.491 đạt 96,86; Số bộ HSSK đã có dữ liệu phần D là 238.199 đạt 99,67%.

- Liên thông đơn thuốc và gửi đơn thuốc bằng hình thức điện tử: Căn cứ các nhiệm vụ của Đề án 06 và thực hiện theo kế hoạch đề ra, đơn vị đã triển khai, tổ chức tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ Trạm Y tế các xã, thị trấn thực hiện việc liên thông đơn thuốc và gửi đơn thuốc bằng hình thức điện tử. Tính đến ngày 13/12/2023 tổng số lượt đơn thuốc được liên thông thành công là 3.571 lượt.

## **9.2. Công tác chỉnh trang cảnh quan, xây dựng cơ sở y tế Xanh – Sạch – Đẹp.**

Thực hiện chỉ đạo, đôn đốc trạm Y tế các xã, thị trấn duy trì thực hiện tốt công tác chỉnh trang cảnh quan, xây dựng cơ sở y tế Xanh – Sạch – Đẹp.

## **9.3. Thực hiện các nhiệm vụ của Sở Y tế tại Kế hoạch hoạt động đầu năm.**

Căn cứ Kế hoạch của ngành Y tế Thanh Hóa, ngay từ đầu năm đơn vị đã xây dựng Kế hoạch nhằm triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ của ngành Y tế. Thực hiện kế hoạch hành động số 115/KH-SYT ngày 12/01/2023 của Sở Y tế Thanh Hóa về thực hiện Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 quy định về 12 nhiệm vụ của giám đốc Sở Y tế. Đơn vị chỉ đạo, tiến hành đã rà soát việc thực hiện nhiệm vụ, trong năm 2023 đã hoàn thành 12/12 nhiệm vụ.

## **10. Công tác tài chính, hậu cần.**

- Ngay từ đầu năm, đơn vị đã xây dựng kế hoạch chi tiêu nội bộ dựa trên cơ sở ngân sách nhà nước cấp thông qua Đại hội công nhân viên chức, các cuộc họp cán bộ, viên chức toàn đơn vị một cách công khai để mọi người cùng biết tham khảo đóng góp ý kiến. Đơn vị đã chi trả lương, phụ cấp các chế độ chính sách quyền lợi cho cán bộ công chức đầy đủ kịp thời. Thực hiện nghiêm chỉnh luật tài chính kế toán, luật phòng chống tham nhũng lãng phí. Tiết kiệm các nguồn chi, nghiêm túc thực hiện nghị Quyết của chính phủ về tiết kiệm chi tiêu công.

## **11. Các hoạt động đoàn thể.**

Công đoàn, Đoàn thanh niên là những tổ chức chính trị xã hội thường xuyên phối hợp với chính quyền tổ chức cho cán bộ công nhân viên chức, đoàn viên học tập đường lối chính sách của Đảng, nhà nước. Tổ chức các hoạt động, phong trào hưởng ứng các ngày lễ như: Ngày thầy thuốc Việt Nam 27/2, ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, ngày thành lập đoàn 26/3..... Tổ chức thăm hỏi động viên kịp thời lúc ốm đau, hỗ trợ giúp đỡ gia đình, cán bộ có hoàn cảnh khó khăn.

## **III. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.**

### **1. Tồn tại, hạn chế.**

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc đề án 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn 2030: Trình độ chuyên môn của viên chức

trong đơn vị chưa đồng đều, một số cán bộ kỹ năng sử dụng máy tính, phần mềm, ứng dụng còn hạn chế và chưa có cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chủ yếu là kiêm nhiệm, chưa được đào tạo chuyên ngành về công nghệ thông tin nên còn gặp khó khăn trong triển khai; Số lượng và chất lượng trang thiết bị hiện đang sử dụng còn hạn chế, chưa đáp ứng được trong quá trình thực hiện; Kinh phí thực hiện cho công tác chuyển đổi số còn hạn chế; Hình thức thanh toán không dùng tiền mặt hiện tại chưa thực hiện được vì nhiều đa số người dân sử dụng các dịch vụ, ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt còn rất hạn chế.

- Công tác kiểm tra giám sát chưa được thường xuyên, đôi lúc chưa được chặt chẽ, chấp hành chưa nghiêm các quy định như ngày giờ công lao động

- Công tác phối kết hợp chưa thực sự đồng bộ, tính chủ động chưa cao, hiệu quả công việc còn hạn chế, hoạt động của các đoàn thể chưa nổi bật.

- Công tác Vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường và xử lý chất thải còn gặp vướng mắc.

- Chất lượng nguồn nhân lực tại các trạm y tế còn hạn chế, cơ cấu cán bộ còn thiếu như: Hộ sinh, Dược sỹ, Y học cổ truyền.

- Ý thức, trách nhiệm của một số cán bộ, viên chức chưa cao, chưa đi sâu, đi sát trong công việc được giao, tác phong làm việc chưa thật sự khoa học và đổi mới.

## **2. Nguyên nhân:**

### *\* Khách quan:*

- Nhân lực, trình độ công nghệ thông tin, trang thiết bị và kinh phí phục vụ cho công tác chuyển đổi số còn hạn chế.

- Địa bàn rộng, thời tiết diễn biến phức tạp, công tác vệ sinh môi trường, VS ATTP, vệ sinh lao động, y tế học đường còn nhiều bất cập.

- Điều kiện trang thiết bị một số bộ phận còn thiếu, xuống cấp làm ảnh hưởng đến việc thực hiện chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

### *\* Chủ quan:*

Nhận thức của một số cán bộ viên chức còn hạn chế về chuyên môn, nghiệp vụ, chưa sâu, sát với công việc được giao phó, tác phong làm việc không khoa học, chưa thật sự đổi mới trong cách làm. Một số trưởng trạm y tế xã, thị trấn, trưởng, phó các khoa/phòng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực quản lý điều hành tổ chức thực hiện công việc còn hạn chế, thiếu nhiệt tình, thiếu tính chủ động sáng tạo.

## PHẦN II

### PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2024

#### I. MỤC TIÊU

1. Giảm tỷ lệ mắc bệnh tật và tử vong, kiểm soát tốt dịch bệnh nhất là đại dịch Covid-19, các bệnh không lây nhiễm, nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh. Tiếp tục và duy trì cơ sở y tế Xanh – Sạch – Đẹp.

2. Chỉ đạo, giám sát việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn 2030 đạt hiệu quả cao cũng như thực hiện tốt Kế hoạch số 236/KH-UBND ngày 09/11/2020 của UBND tỉnh về lập Hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân; đảm bảo dân số trong huyện được tạo lập Hồ sơ sức khỏe điện tử và được cập nhật, bổ sung thông tin thường xuyên.

3. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tiếp tục xiết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành của người đứng đầu.

4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhất là nhân lực y tế xã, phát triển hệ thống theo hướng hiện đại, hướng tới mọi người dân được cung cấp các dịch vụ y tế cơ bản.

5. Chỉ đạo, hỗ trợ các Trạm Y tế xã, thị trấn thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030 theo dự kiến, cũng như thực hiện tốt các chương trình mục tiêu Quốc gia về y tế.

6. Thực hiện tốt các nhiệm vụ của Sở Y tế tại kế hoạch hành động số 115/KH-SYT ngày 12/01/2023 của Sở Y tế Thanh Hóa về thực hiện Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 quy định về 12 nhiệm vụ của giám đốc Sở Y tế.

7. Tham mưu cho UBND huyện về công tác PCD bệnh, đặc biệt là dịch Covid-19, không để dịch xảy ra trên diện rộng, khống chế và dập tắt dịch trong thời gian ngắn nhất và đạt hiệu quả cao; Công tác VSATTP, không để xảy ra các vụ ngộ độc thực phẩm từ 30 người trở lên.

8. Đảm bảo tiêm chủng an toàn, không để xảy ra sự cố do chủ quan của hệ thống y tế. Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ cho trẻ em đạt hiệu quả cao.

9. Cập nhật, thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu về tình hình hoạt động của các cơ sở hành nghề y, dược tư nhân, các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ hóa chất diệt khuẩn, diệt côn trùng trong gia dụng và y tế trên địa bàn huyện.

10. Triển khai thực hiện chỉ thị 08/CT-BYT ngày 29/7/2019 của Bộ Y tế về giảm thiểu chất thải nhựa trong y tế. Cơ sở y tế Xanh - Sạch - Đẹp đạt  $\geq 85$  điểm, trên 70% số nhà vệ sinh tại cơ sở y tế đạt  $\geq 4$  điểm, số nhà vệ sinh còn lại phải đạt  $\geq 3$  điểm.

11. 92% số hộ gia đình đảm bảo không có lăng quăng, bọ gậy tại các xã được kiểm tra, giám sát.

12. 100% các trạm Y tế xã, thị trấn thực hiện quản lý và có danh sách theo dõi và các bệnh không lây nhiễm như đái tháo đường, tăng huyết áp...

13. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất đầy đủ, đảm bảo chất lượng. Thực hiện và duy trì thường xuyên phần mềm báo cáo thống kê y tế theo Thông tư 37/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019.

14. Số trạm y tế xã, thị trấn có Bác sỹ đạt tỷ lệ 100%, trạm y tế phải thực hiện được 80% danh mục kỹ thuật thuộc gói dịch vụ y tế cơ bản theo Thông tư 37/2017/TT-BYT. Triển khai nâng cao chất lượng hoạt động của trạm y tế theo nguyên lý y học gia đình.

## II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU.

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH 2024
1	Tỷ lệ trạm Y tế có bác sỹ	%	100
2	Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên	%	0,7
3	Số trẻ được tiêm chủng đầy đủ	%	96
4	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng cân nặng theo tuổi	%	4,4
5	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng chiều cao theo tuổi	%	6,4
6	Giảm tỷ lệ nhẹ cân < 2500g	%	1,2
7	Số hộ gia đình đảm bảo không có lăng quăng, bọ gậy tại các xã được kiểm tra, giám sát	%	95
8	Tỷ suất tử vong trẻ dưới 1 tuổi	‰	1,1
9	Tỷ suất tử vong trẻ dưới 5 tuổi	‰	1,4
10	Lập HSSKĐT toàn dân	%	100
11	Tỷ lệ người dân tham gia BHYT	%	96
12	Tỷ lệ chất thải y tế được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn	%	100
13	Khám, điều trị, quản lý bệnh không lây nhiễm	%	100

## II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2024.

### 1. Nhiệm vụ.

1. Tăng cường công tác phòng chống dịch chủ động, thường xuyên kiểm tra giám sát phát hiện và báo cáo dịch kịp thời. Nếu có dịch xảy ra, kiên quyết không chệch dập tắt dịch trong thời gian ngắn nhất, không để dịch lan rộng, không để bệnh nhân tử vong do thiếu tinh thần trách nhiệm.

2. Tăng cường công tác chỉ đạo, thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn 2030.

3. Duy trì thực hiện tốt Kế hoạch số 236/KH-UBND ngày 09/11/2020 của UBND tỉnh về lập Hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân; đảm bảo dân số trong huyện được tạo lập Hồ sơ sức khỏe điện tử và được cập nhật, bổ sung thông tin thường xuyên.

4. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng, kỹ thuật ở mọi lĩnh vực nhằm nâng cao trình độ, năng lực thực hành cho cán bộ viên chức toàn Trung tâm.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong chuẩn đoán và điều trị bệnh. Thực hiện theo thông tư 39 về khám và quản lý các bệnh không lây nhiễm tại Trạm y tế xã và tiến tới thực hiện trạm y tế theo hướng phòng khám Bác sỹ gia đình.

6. Phấn đấu giảm nhanh tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên đối với một số xã có mức sinh và tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên cao.

7. Phát triển nguồn nhân lực y tế, xây dựng đội ngũ nhân viên y tế có cơ cấu hợp lý, đủ trình độ năng lực thực hiện nhiệm vụ.

8. Thực hiện tốt quy tắc ứng xử, nâng cao đạo đức nghề nghiệp.

9. Thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia.

10. Phát triển hệ thống thông tin y tế, tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác truyền thông - giáo dục sức khỏe.

11. Chủ động thực hiện kiểm tra, giám sát, tăng cường quản lý hoạt động các trạm Y tế trên địa bàn.

12. Tăng cường sự phối hợp giữa Trung tâm Y tế, trạm Y tế với các cấp, các ngành có liên quan trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

## **2. Giải pháp thực hiện.**

1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Chi bộ, phát huy vai trò tiên phong gương mẫu của mỗi cán bộ Đảng viên. Kết hợp chặt chẽ vai trò của đoàn thể quần chúng. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, động viên mỗi cá nhân phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, chỉ tiêu đã đề ra.

2. Tăng cường sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp; sự ủng hộ của các tổ chức xã hội và những người có uy tín trong cộng đồng; sự đồng thuận của toàn xã hội để thực hiện có hiệu quả, phấn đấu hoàn thành và vượt các chỉ tiêu về giảm sinh, giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên, tỷ số mất cân bằng giới tính khi sinh, các chỉ tiêu KHHGD.

3. Chủ động giám sát, phát hiện và thông báo kịp thời các bệnh dịch xuất hiện và có biện pháp xử lý khống chế dập tắt dịch không để dịch lan rộng; chuẩn bị đầy đủ vật tư, hoá chất thuốc men, nhân lực, vật lực đảm bảo cho công tác phòng, chống dịch bệnh.

4. Kiện toàn và phát triển nguồn nhân lực, rà soát bố trí cán bộ phù hợp với cơ cấu năng lực thực hiện nhiệm vụ. Từng bước nâng cao chất lượng hoạt động của cán bộ chuyên môn đặc biệt là cán bộ lãnh đạo của Trung tâm và các bộ phận. Kết hợp với đào tạo tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ.

5. Tăng cường trang thiết bị y tế, khai thác và nâng cao hiệu suất sử dụng, tranh thủ mọi nguồn lực trong đó có sự hợp tác quốc tế, đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học phát huy sáng kiến cải tiến gắn liền với thực tiễn công tác.

6. Bám sát và hướng dẫn chuyên môn cho y tế cơ sở từng bước nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ và thực hiện quy chế chuyên môn cho mạng lưới y tế cơ sở dần đi vào nề nếp có hiệu quả tốt.

7. Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông giáo dục sức khoẻ cho cả tuyến huyện, xã, thị trấn. Coi đây là nhiệm vụ hàng đầu trong sự nghiệp bảo vệ chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân.

8. Xúc tiến hoàn thiện việc xây dựng, nâng cấp một số trạm Y tế xã và từng bước cải thiện điều kiện làm việc của viên chức.

9. Đẩy mạnh công tác thi đua khen thưởng, tạo không khí phấn khởi, đoàn kết trong đơn vị, xây dựng điển hình tiên tiến để không ngừng thúc đẩy các hoạt động của đơn vị.

10. Hướng dẫn, hỗ trợ các Trạm Y tế xã, thị trấn thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030 cũng như thực hiện tốt các chương trình mục tiêu Quốc gia về y tế.

11. Tranh thủ sự quan tâm của Sở Y tế Thanh Hóa, sự quan tâm chỉ đạo của Huyện uỷ, HĐND huyện, UBND huyện. Sự phối kết hợp với các đơn vị y tế trong huyện và các đoàn thể, đơn vị khác; tăng cường xã hội hoá công tác y tế là những điều kiện quan trọng để đơn vị hoàn thành nhiệm vụ bảo vệ chăm sóc và nâng cao sức khoẻ của nhân dân.

### **III. KIẾN NGHỊ.**

- Đề nghị các cấp, các ngành có liên quan hàng năm hỗ trợ kinh phí để tu sửa, cải tạo các trạm Y tế đã xuống cấp và mua bổ sung các vật tư trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động của đơn vị.

- Đề nghị Sở Y tế tham mưu cho UBND tỉnh bố trí phân bổ thêm nguồn ngân sách hỗ trợ để có kinh phí đầu tư hạ tầng thiết bị Công nghệ thông tin phục vụ cho việc thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn 2030.

- Phát huy những thành tích đã đạt được, cán bộ viên chức toàn Trung tâm đoàn kết một lòng khắc phục mọi khó khăn, hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu Kế hoạch năm 2024 đề ra, thực hiện tốt công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân trên địa bàn toàn huyện./.

***Nơi nhận:***

- Văn phòng Sở y tế (B/c);
- VP huyện uỷ, UBND huyện (B/c);
- Các khoa, phòng và trạm Y tế (Th/h);
- Lưu: VT, HCTH.

**GIÁM ĐỐC**

**Phạm Công Hoa**